

tội: Công chức Nhà nước - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng đầu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T; là Đảng viên Đ2 (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng); con ông Mai Hắc C2, sinh năm 1911 (liệt sĩ) và bà Lê Thị T1, sinh năm 1929 (Mẹ Việt Nam anh hùng); vợ là Võ Thị N, sinh năm 1962 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: B16 N, Khu đô thị H, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công chức Nhà nước - Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Phú Yên; là Đảng viên Đ2 (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng); con ông Nguyễn T2, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1954; vợ là Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1979 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13-5-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

1. Bà Trần Hoàng Thanh Q, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Nhà số A P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q:

Luật sư Nguyễn Thanh M - Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đỗ Trần C3, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Nhà số C N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Trọng C4, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Nhà số D T, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Lương S, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Nhà số C T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

5. Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Nhà số D N, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Chí H:

Luật sư Lê Văn T3 - Văn phòng L4, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: P Tòa nhà B - Làng Q, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Mai Hắc L:

1. Luật sư Nguyễn Trọng A - Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số A đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

2. Luật sư Nguyễn Tuyết N1 - Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số A đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

3. Luật sư Lê Võ Thanh H2 - Văn phòng L6 - Chi nhánh Đ3, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa của bị cáo* Nguyễn Ngọc D:

1. Luật sư Tạ Quang T4 - Văn phòng L7, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Luật sư Đàm Quốc C5 - Công ty L8, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; địa chỉ: Số G Đ, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản số: 02/GUQ-CTUBND ngày 20-9-2022):

Ông Đặng Ngọc A - Chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Số A L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Ông Đinh G, sinh năm 1963 (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ về tài sản của ông Đinh G:

2.1. Bà Võ Thị M1, sinh năm 1963 (vợ ông G); địa chỉ cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

2.2. Bà Đinh Thùy Phương T5, sinh năm 1985 (con ông G); địa chỉ cư trú: Số B N, Phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

3. Nguyễn Như T6, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Số E T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng Hòa A1, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số A L, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

5. Công Văn L2, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Số G N, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

6. Đặng Tấn H3, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Khu phố B N, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

7. Lê Hoàng A2, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Số F H, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

8. Nguyễn Kim T7, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

9. Nguyễn Minh G1, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ C, phường V, Quận H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

10. Mai V, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: BT04 Nàng H, V, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-5-2016, Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) tỉnh Phú Yên ký Quyết định số 15/QĐ-HĐND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M thành phố T (giai đoạn 1), tại phường P và phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, với diện tích sử dụng đất khoảng 54,79 ha, thời gian thực hiện từ năm 2016-2018, quy mô đầu tư lập quy hoạch phân lô chi tiết tỷ lệ 1/500 và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên quy mô diện tích 49,01 ha theo quy hoạch được duyệt, tổng mức đầu tư dự kiến 318.939.000.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Dự án đang triển khai chưa hoàn thành, nhưng để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất, Nguyễn Chí H - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Phú Yên thay mặt UBND ký Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 27-10-2016 thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M, do H làm Chủ tịch Hội đồng, Mai Hắc L - Phó Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng và 09 thành viên các sở, ban, ngành gồm: Ngô Quang P - Phó Giám đốc Sở T (sau đây viết tắt là Sở TN&MT), bà Trần Hoàng Thanh Q - Phó Giám đốc Sở T, ông Nguyễn Quốc K - Phó Chánh Thanh tra tỉnh, ông Trần Thiện K1 - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây viết tắt là Sở KH&ĐT), ông Nguyễn Trọng C4 - Phó Giám đốc Sở Xây dựng, ông Đỗ Trần C3 - Phó Trưởng Ban Q1 (sau đây viết tắt là BQL), ông Nguyễn Lương S - Phó Chủ tịch UBND thành phố T, ông Nguyễn Văn H4 - Trưởng phòng Phòng Kinh tế, thuộc Văn phòng UBND tỉnh, ông Đinh G - Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp và tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 10-4-2017, Nguyễn Chí H ký bổ sung thành viên là Nguyễn Ngọc D - Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, mời đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh (sau đây viết tắt là Ban KT-NS) và đại diện lãnh đạo Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên (sau đây viết tắt là

UBMTTQVN), thay đổi thành viên Hội đồng đấu giá là bà Phan Thị Thu V1 - Phó trưởng phòng Phòng Kinh tế, thuộc Văn Phòng UBND tỉnh (thay ông Nguyễn Văn H4 do chuyển công tác khác). Hội đồng có nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04-3-2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Ngày 31-10-2016, UBND tỉnh Phú Yên ký Quyết định số 2607/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 468 lô đất, thuộc Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T (giai đoạn 1), với tổng diện tích là 159.522 m², tổng giá trị khu đất là 784.284.340.200 đồng, trong đó: Khu đất ở đô thị là 262 lô nhà ở liền kề, giá khởi điểm là 160.875.300.000 đồng.

Ngày 03-11-2016, Hội đồng định giá đất tỉnh Phú Yên có Thông báo số 01/TB-HĐĐGD thông báo kết luận của Nguyễn Chí H - Chủ tịch Hội đồng định giá đất về phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất Khu đô thị M thành phố T: *“Giao Sở TN&MT phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh tính toán các yếu tố liên quan đến việc dự án đưa ra đấu giá, nhưng sau 16 tháng mới hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và bàn giao cho nhà đầu tư, do đó cần có chính sách ưu đãi của địa phương như: Hỗ trợ lãi suất Ngân hàng 16 tháng, hỗ trợ chi phí quản lý cho nhà đầu tư bán lẻ từng căn hộ, có như vậy mới thu hút nhà đầu tư tham gia đấu giá và đưa vào phương thức thanh toán trong Phương án đấu giá...”*.

Thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Chí H, ngày 07-11-2016, Nguyễn Ngọc D, Ngô Quang P và bà Trần Hoàng Thanh Q tổ chức họp để bàn bạc, thống nhất về một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho nhà đầu tư theo Thông báo số 01/TB-HĐĐGD ngày 03-11-2016 nêu trên. Kết quả cuộc họp thống nhất chưa có căn cứ đề xuất về chi phí quản lý cho nhà đầu tư bán lẻ, vì không có quy định của pháp luật. Sau đó, có Văn bản số 2538/STNMT ngày 07-11-2016 gửi UBND tỉnh (qua Phòng Kinh tế, thuộc Văn phòng UBND tỉnh), nhưng Nguyễn Chí H không đồng ý, do đó H chỉ đạo Nguyễn Thị N2 - Phó Giám đốc Sở T tổ chức lại cuộc họp. Ngày 08-11-2016, Nguyễn Thị N2 tổ chức cuộc họp với Nguyễn Ngọc D, Ngô Quang P, ông Nguyễn Văn H4 và các cán bộ giúp việc liên quan để tiếp tục bàn về số chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho nhà đầu tư theo chỉ đạo của H. Kết quả cuộc họp thống nhất: *“Đề xuất hỗ trợ cho nhà đầu tư tham gia đấu giá 05% trên tổng giá trị khu đất đưa ra đấu giá, số tiền hỗ trợ đề xuất khoảng 39,2 tỷ đồng (784 tỷ đồng x 05%)”*, mặc dù tất cả những người dự họp đều biết việc làm trên là không đúng quy định pháp luật.

Trên cơ sở đề xuất tại cuộc họp, cùng ngày 08-11-2016, Nguyễn Chí H ký Công văn số 5736/UBND-KT gửi Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh về việc xin ý kiến thực hiện chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất Khu đô thị M thành phố T (468 lô), trong đó nêu: *“Nhằm thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đấu giá mua toàn bộ 468 lô đất để thực hiện bán lẻ từng căn hộ, đề nghị hỗ trợ cho nhà đầu tư trúng đấu giá 05% trên tổng giá trị khu đất theo giá khởi điểm đưa ra đấu giá là 39,2 tỷ đồng (tương đương 784 tỷ*

đồng x 05%). Do việc hỗ trợ các khoản chi phí trên cho nhà đầu tư trúng đấu giá chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về đấu giá quyền sử dụng đất, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh sớm cho ý kiến về chính sách ưu đãi nêu trên để UBND tỉnh đưa vào Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất và công khai trước khi tổ chức thực hiện đấu giá”.

Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban KT-NS tại Công văn số 155/KTNS ngày 21-11-2016, Thường trực HĐND tỉnh Phú Yên có Công văn số 309/HĐND-KTNS ngày 21-11-2016 (do ông Võ Minh T8 - Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh ký) gửi UBND tỉnh, trong đó nêu rõ: *“Về ưu đãi, hỗ trợ 05% trên tổng giá trị khu đất theo giá khởi điểm đưa ra đấu giá cho nhà đầu tư trúng đấu giá là không thuộc trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan. Nhà đầu tư đã tính toán lợi ích kinh tế khi tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất nêu trên và chịu trách nhiệm về sản phẩm trúng đấu giá của mình. Vì vậy, việc hỗ trợ cho nhà đầu tư trúng đấu giá như đề nghị của UBND tỉnh là không phù hợp”.*

Ngày 28-11-2016, ông Huỳnh Tấn V2 - Chủ tịch H6 cuộc họp Thường trực HĐND tỉnh (mời Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh, UBND tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, BQL Khu kinh tế P1) bàn về chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Tuy có ý kiến khác nhau trong cuộc họp, trong đó có nêu việc hỗ trợ 05% cho nhà đầu tư trúng đấu giá chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, không phù hợp, không đúng thẩm quyền, nhưng ông V2 vẫn kết luận đồng ý đề xuất của UBND tỉnh tại Công văn số 5736/UBND-KT và phân công ông Võ Minh T8 ký Thông báo số 327/TB-HĐND ngày 29-11-2016 thông báo kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh về chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư.

Ngày 30-11-2016, Ban Thường vụ tỉnh ủy tổ chức hội nghị do ông Huỳnh Tấn V2 - Bí thư tỉnh ủy chủ trì họp bàn về chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất và được các thành viên dự họp thống nhất. Ngày 02-12-2016, ông V2 ký Kết luận số 75-KL/TU về chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất Khu đô thị M thành phố T: *“Thống nhất đề xuất của UBND tỉnh tại Văn bản số 5736/UBND-KT ngày 08-11-2016; giao cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định”.*

Tuy nhiên, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Phú Yên không tổ chức họp triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy, mà ngày 15-12-2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3023/QĐ-UBND (do Nguyễn Chí H ký) phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức triển khai thực hiện đấu giá Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T (có sự tham gia góp ý trực tiếp của Mai Hắc L: Bổ sung về chế độ miễn giảm cho người trúng đấu giá, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá), trong đó có chính sách hỗ trợ: Người trúng đấu giá được hỗ trợ lãi suất Ngân hàng

tại thời điểm nộp tiền cho đến khi Nhà nước giao đất, đồng thời được hỗ trợ 05% trên tổng giá trị khu đất đưa ra đấu giá (784 tỷ đồng x 05%) là 39,2 tỷ đồng, do việc mua toàn bộ khu đất để thực hiện bán lẻ từng căn hộ và thực hiện đấu giá, nhưng không có tổ chức, cá nhân nào tham gia đấu giá.

Ngày 31-3-2017, Nguyễn Chí H chủ trì tổ chức họp bàn về đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu đô thị nêu trên. Tham dự có các thành viên Hội đồng đấu giá theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 27-10-2016 (vắng bà Trần Hoàng Thanh Q, ông Nguyễn Văn H4) và Nguyễn Ngọc D, các ông Đào M2 - Chánh Văn phòng UBND tỉnh, ông Lê Văn T9 - Trưởng BQL Khu kinh tế, Nguyễn Thị N2, ông Phạm Hồng T10 - Phó Chủ tịch MTTQVN tỉnh Phú Yên, ông Lê Xuân H5 - Phó trưởng Ban KT-NS HĐND tỉnh và các cán bộ giúp việc có liên quan. Sau khi thảo luận, Nguyễn Chí H kết luận: *“Chia khu đất thành 04 khu để đấu giá từng khu, bỏ năng lực tài chính của người tham gia đấu giá và một số nội dung khác như: Tiền đặt cọc, thay đổi hình thức đấu giá, hỗ trợ lãi xuất Ngân hàng, thời gian nộp tiền, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* và được các thành viên tham gia họp thống nhất. Sau cuộc họp, ông Lê Hoàng A2 - Phó trưởng phòng Phòng Kinh tế, thuộc Văn phòng U thông báo kết luận và trình Hiến phê duyệt. Mặc dù, trong văn bản dự thảo chưa đầy đủ nội dung như kết luận tại cuộc họp, nhưng H ghi bút phê: *“Tôi đã xem và thống nhất. Cần Email chị N2 - Phó Giám đốc Sở T xem thêm để có ý kiến trước khi ký”*. Sau khi nhận bản thảo do Văn phòng UBND tỉnh chuyển, Nguyễn Thị N2 đã bổ sung hoàn thiện các nội dung như: Bỏ năng lực tài chính của người tham gia đấu giá, điều chỉnh hình thức đấu giá thành: *“Bỏ phiếu kín gián tiếp một lần duy nhất”* theo kết luận của H tại cuộc họp. Sau đó, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo kết luận số 218/KL-UBND ngày 05-4-2017 điều chỉnh phương án đấu giá, trong đó có nội dung thay đổi từ bán đấu giá toàn bộ khu đất (gồm 468 lô) chia thành 04 khu đất để đấu giá theo từng khu, bỏ yêu cầu chứng minh năng lực tài chính, cho phép cá nhân được tham gia đấu giá.

Thực hiện kết luận nêu trên, ông Nguyễn Trọng Hòa A1 - Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Phú Yên soạn thảo đề Ngô Quang P - Phó giám đốc Sở TN&MT ký Tờ trình số 196/TTr-TNMT ngày 10-4-2017 trình UBND tỉnh và được Nguyễn Chí H ký Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 18-4-2017 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3023/QĐ-UBND, bãi bỏ phương án đấu giá kèm theo quyết định này, ban hành phương án đấu giá mới, nhưng không còn nội dung hỗ trợ 05% cho người trúng đấu giá.

Ngày 21-4-2017, Nguyễn Chí H - Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất ký ban hành quy chế đấu giá và Trung tâm D2 thực hiện thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo niêm yết công khai việc bán đấu giá theo phương án sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, do phát hiện trong phương án không có nội dung hỗ trợ 05%, nên H yêu cầu bổ sung nội dung hỗ trợ 05%, do đó Ngô Quang P chỉ đạo ông Nguyễn Trọng Hòa A1 soạn thảo các Tờ trình số 224/TTr-STNMT ngày 20-4-2017, số 232/TTr-STNMT ngày 25-4-2017 trình cho

P ký gửi UBND tỉnh đề nghị bổ sung Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 18-4-2017.

Ngày 27-4-2017, Nguyễn Chí H chủ trì cuộc họp tại UBND tỉnh để tiếp tục bàn về bán đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T. Tham dự có các thành viên Hội đồng đấu giá theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 27-10-2016 và Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 10-4-2017 (vắng Ngô Quang P, ông Trần Thiện K1, bà Phan Thị Thu V1), ông Lê Văn T9 - Trưởng BQL Khu kinh tế, Nguyễn Thị N2 và các cán bộ giúp việc có liên quan. Tại cuộc họp, Mai Hắc L - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo tình hình triển khai việc bán đấu giá quyền sử dụng đất của dự án và phát biểu ý kiến: *“Quyết định số 784/QĐ-UBND không nêu chính sách hỗ trợ 05%, đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ 05% vào phương án đấu giá”*, Nguyễn Thị N2 phát biểu ý kiến: *“Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ 05% vào phương án đấu giá, do Sở TN&MT thiếu sót khi soạn thảo văn bản”*, một số thành viên tham gia thảo luận phát biểu và không phát biểu, nhưng thống nhất việc bổ sung 05% vào phương án đấu giá. Sau đó, Nguyễn Chí H kết luận: *“Quyết định số 3023/QĐ-UBND đã xác định hỗ trợ 05%, nhưng Quyết định số 784/QĐ-UBND thiếu. Do vậy, Sở TN&MT trình bổ sung là giữ nguyên hỗ trợ của Quyết định số 3023/QĐ-UBND, các nội dung khác giữ nguyên theo phương án đã phê duyệt”* và được tất cả các thành viên dự họp thống nhất. Ngày 28-4-2017, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo số 294/TB-UBND thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nêu trên.

Thực hiện kết luận của Nguyễn Chí H, cùng ngày ông Nguyễn Trọng Hòa A1 soạn thảo đề Ngô Quang P ký Tờ trình số 241/TTr-TNMT gửi UBND tỉnh và được Hiến ký Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 28-4-2017 về việc bổ sung Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 18-4-2017 của UBND tỉnh, bổ sung nội dung: *“Người trúng đấu giá được hỗ trợ 05% trên tổng giá trị mỗi khu đất đưa ra đấu giá, do việc mua toàn bộ khu đất để thực hiện bán lẻ từng căn hộ”*. Tuy nhiên, việc bổ sung hỗ trợ 05% nêu trên không được thông báo công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài, truyền hình... để doanh nghiệp, người dân biết tham gia đấu giá.

Ngày 29-5-2017, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do Mai Hắc L - Phó Chủ tịch Thường trực và các thành viên hội đồng gồm: Nguyễn Ngọc D, Ngô Quang P, bà Trần Hoàng Thanh Q, ông Nguyễn Quốc K, ông Đỗ Trần C3, ông Nguyễn Trọng C4, ông Nguyễn Lương S, ông Đinh G và có sự tham dự của Nguyễn Thị N2, ông Lê Thanh Đ1, ông Nguyễn Hồng T11, ông Nguyễn Trọng Hòa A1 - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, bà Nguyễn Thị Thu D1 - Phó Giám đốc Trung tâm D2, thuộc Sở Tư pháp tỉnh làm thư ký (vắng Nguyễn Chí Hiến, ông Kim và bà Việt). Thực hiện phương án bán đấu giá Khu số 01 gồm 262 lô đất, ông Đinh G - Đấu giá viên điều hành, có 03 người đăng ký tham gia đấu giá; kết quả bà Ngô Thị Đ, địa chỉ: Số A L, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người trả giá cao nhất, với số tiền 162.495.000.000 đồng. Theo phương án đấu giá được duyệt có chính sách người trúng đấu giá được hỗ trợ 05%, thì với mức giá trên sau khi giảm 05%, chỉ còn 154.451.235.000 đồng, thấp hơn giá khởi

điểm là 6.424.065.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng bán đấu giá không báo cáo kết quả cuộc bán đấu giá cho UBND tỉnh theo quy định, mà ký biên bản xác định bà Ngô Thị Đ là người trúng đấu giá với số tiền 162.495.000.000 đồng và chuyển biên bản, hồ sơ kèm theo để Sở TN&MT làm căn cứ báo cáo UBND tỉnh công nhận kết quả đấu giá. Ngày 30-5-2017, ông Nguyễn Như T6 - Giám đốc Sở TN&MT ký Báo cáo số 305/BC-STNMT trình Nguyễn Chí H ký Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 06-6-2017 công nhận kết quả đấu giá, trong đó: Người trúng đấu giá được hỗ trợ giảm giá 05% là 8.043.765.000 đồng.

Cục Thuế tỉnh Phú Yên sau khi tiếp nhận Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 06-6-2017 của UBND tỉnh, phân công ông Đặng Tấn H3 - Trưởng phòng Phòng tổng hợp, nghiệp vụ, dự toán soạn thảo thông báo nộp tiền sử dụng đất đã bổ sung thêm mục chính sách hỗ trợ 05% là 8.043.765.000 đồng vào biểu mẫu để trình ông Công Văn L2 - Phó Cục trưởng Cục T tỉnh ký Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 2024/TB-CT ngày 16-6-2017, ghi rõ số tiền phải nộp, mức hỗ trợ và số tiền bà Ngô Thị Đ còn phải nộp cho ngân sách Nhà nước là 154.451.235.000 đồng. Ngày 12-9-2017, bà Đ đã nộp đủ tiền và được cấp 262 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi trúng đấu giá, bà Đ không xây dựng căn hộ để bán lẻ theo chính sách hỗ trợ, mà chuyển nhượng đất nền cho người khác để kiếm lời, đến ngày 14-9-2020 đã bán toàn bộ 262 lô đất nêu trên, với tổng số tiền là 328.080.541.590 đồng, bà Đ hưởng chênh lệch số tiền là 168.649.041.590 đồng.

Ngày 22-6-2021, Tổ Giám định tư pháp liên ngành, theo Quyết định số 87/QĐ-STNMT ngày 19-5-2021 ban hành Kết luận giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực đất đai, kết luận:

Việc hỗ trợ cho nhà đầu tư tham gia đấu giá 05% trên tổng giá trị khu đất đưa ra đấu giá, do việc mua toàn bộ khu đất để thực hiện bán lẻ từng căn hộ, mức hỗ trợ là 8.043.765.000 đồng thì pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật về đất đai chưa có quy định. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, việc giảm giá 05% tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với 262 lô đất khu đô thị M thành phố T là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại tài sản Nhà nước, trách nhiệm thuộc về tổ chức, cá nhân theo hồ sơ điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 19-10-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 41 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Chí H 06 (sáu) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 04-6-2021 đến ngày 15-01-2022).

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế thời hạn **03** (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 41 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

M3 (**năm**) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-5-2022.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế, thời hạn **03** (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

1.3. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Ngọc D 04 (**bốn**) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-5-2022.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế, thời hạn **03** (ba) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị Đ tự nguyện khắc phục số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên.

2.2. Buộc các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị N2, Ngô Quang P; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Hoàng Thanh Q, các ông Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Nguyễn Trọng C4 và Nguyễn Lương S phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên số tiền còn lại là 6.043.765.000 đồng (sáu tỷ không trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo mức độ lỗi của từng người gây ra, cụ thể như sau:

- Buộc Nguyễn Chí H phải bồi thường 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), đã bồi thường 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

- Buộc Mai Hắc L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị N2 và Ngô Quang P, mỗi bị cáo phải bồi thường 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

- Buộc bà Trần Hoàng Thanh Q; các ông Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Nguyễn Trọng C4, Nguyễn Lương S, mỗi người phải bồi thường số tiền 328.753.000 đồng.

3. Trả cho Nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên số tiền 5.800.000.000 đồng (năm tỷ tám trăm triệu đồng) mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp khắc phục.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thị N2 **03** (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; **miễn hình phạt** cho Ngô Quang P; quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

- Ngày 20-10-2022, Nguyễn Chí H kháng cáo kêu oan.
- Ngày 26-10-2022, Nguyễn Ngọc D kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án.
- Ngày 27-10-2022, Mai Hắc L kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án.

- Ngày 27-10-2022, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc K và bà Trần Hoàng Thanh Q kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không buộc ông, bà phải bồi thường.

- Ngày 31-10-2022, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông Nguyễn Trọng C4, Đỗ Trần C3 và Nguyễn Lương S kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không buộc các ông phải bồi thường.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trọng C4, Đỗ Trần C3, Nguyễn Lương S và Trần Hoàng Thanh Q kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cả ba bị cáo đều đề nghị giảm hình phạt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D.

- Không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trọng C4, Đỗ Trần C3, Nguyễn Lương S và bà Trần Hoàng Thanh Q.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 19-10-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D.

Các bị cáo và người bào chữa tranh tụng công khai; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị không buộc họ phải bồi thường.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (đối với các bị cáo kháng cáo):

Từ năm 2016 đến tháng 9-2017, trong quá trình thực hiện dự án Khu dân cư P khu đô thị M thành phố T. Nguyễn Chí H đã trực tiếp chỉ đạo và được sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Thị N2, Mai Hắc L, Nguyễn Ngọc D và Ngô Quang P đã thống nhất điều chỉnh, bổ sung phương án đấu giá trọn gói, chia thành 04 khu để đấu giá từng khu, bổ điều kiện hồ sơ năng lực tài chính, cho cá nhân tham gia đấu giá, hỗ trợ giảm giá 05%, thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng 262 lô đất, ký quyết định công nhận kết quả đấu giá cho phép người trúng đấu giá nộp tiền vào ngân sách Nhà nước thấp hơn số tiền trúng đấu giá và thấp hơn giá khởi điểm không đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 12 (những hành vi bị nghiêm cấm) Điều 110 (miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 4 (thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất) khoản 5 Điều 10 (nguyên tắc thực hiện việc miễn giảm tiền sử dụng đất), Điều 12 (giảm tiền sử dụng đất) Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15-3-2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ), Điều 34 (trình tự tiến hành cuộc bán đấu giá tài sản) Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04-3-2010 quy định về bán đấu giá tài sản, Điều 14 (giảm tiền sử dụng đất) Thông tư số 76/2014 ngày 16-6-2014 của Bộ T12 và Điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04-4-2015 của Bộ T13, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; khoản 1 Điều 10 (điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản) của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước với số tiền 8.043.765.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” theo khoản 3 Điều 219 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

- **Đối với Nguyễn Chí H :**

Bị cáo là Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, kiêm Giám đốc Sở T, Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T; bị cáo đã từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các cơ quan Nhà nước, có trình độ hiểu biết trong việc quản lý đất đai, biết rõ quy định của pháp luật về bán đấu giá quyền sử dụng đất là không cho phép giảm giá, nhưng bị cáo đã áp đặt ý chí, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phải tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ 05%

cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Chủ trì, tổ chức nhiều cuộc họp, chỉ đạo chia 468 lô đất trong phương án đã được phê duyệt thành 04 khu để bán đấu giá từng khu, bỏ yêu cầu chứng minh năng lực tài chính, cho phép cá nhân được tham gia đấu giá, nhưng không tổ chức công khai chính sách hỗ trợ 05% khi bán đấu giá. Giá khởi điểm của 262 lô đất là 160.875.300.000 đồng, bà Ngô Thị Đ là người trả giá cao nhất 162.495.000.000 đồng, nhưng được giảm giá chỉ nộp vào ngân sách 154.451.235.000 đồng, từ đó gây thất thoát tài sản của Nhà nước là 8.043.765.000 đồng. Với hành vi và hậu quả do mình gây ra, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án, thu thập thêm các chứng cứ, tài liệu để làm rõ hành vi phạm tội của một số đối tượng khác có liên quan, nhưng sau đó thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; trong vụ án này, bị cáo phạm tội với mục đích mong muốn phát triển kinh tế địa phương, không có động cơ vụ lợi cá nhân; sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường còn lại là 600.000.000 đồng; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên tặng nhiều Bằng khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha là Liệt sỹ, có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; bản thân bị cáo bị bệnh tim nặng, cần phải điều trị lâu dài. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

- Đối với Nguyễn Ngọc D:

Bị cáo là Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Phú Yên, có chức năng quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi nhiệm vụ của ngành thuế, có kinh nghiệm theo dõi dự toán thu ngân sách, trong đó có các khoản thu từ quyền sử dụng đất, nên được phân công là thành viên Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T. Khi tham gia họp bàn về chính sách ưu đãi, ban đầu bị cáo thống nhất không đưa nội dung hỗ trợ cho nhà đầu tư, vì không đúng quy định pháp luật, nhưng sau đó đã thay đổi quan điểm, thống nhất đề xuất mức hỗ trợ 05% cho nhà đầu tư bán lẻ từng căn hộ theo chỉ đạo của Nguyễn Chí H; tham gia 02 cuộc họp vào ngày 31-3-2017 và ngày 27-4-2017, thống nhất thay đổi phương án đấu giá đã được phê duyệt, chia làm 04 khu để đấu giá từng khu, bỏ điều kiện về năng lực tài chính, cho phép cá nhân tham gia đấu giá, bổ sung nội dung hỗ trợ 05% giá trị mỗi khu đất, tham gia bán đấu giá quyền sử dụng 262 lô đất, thống nhất giảm giá 05% không đúng quy định pháp luật, dẫn tới hậu quả gây thiệt hại tài sản của Nhà nước 8.043.765.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù.

Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án, nhưng sau đó thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt. Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường còn lại là 400.000.000 đồng; ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, phạm tội không có yếu tố vụ lợi, phạm tội do lệ thuộc vào cấp trên; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên và Bộ trưởng Bộ T12 tặng nhiều Bằng khen. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò không đáng kể, do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Đối với Mai Hắc L:

Bị cáo là Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên, là cơ quan tham mưu, theo dõi, xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó có chức năng kiểm soát thủ tục hành chính, bán đấu giá tài sản; bản thân bị cáo có kinh nghiệm trong công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, nên được phân công Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư phía Bắc của Khu đô thị M thành phố T, bị cáo đã tham gia nhiều cuộc họp bàn về chính sách giảm giá cho nhà đầu tư, trong đó có 02 cuộc họp vào ngày 31-3-2017 và ngày 27-4-2017, thống nhất chia thành 04 khu đất để bán đấu giá theo từng khu, bỏ điều kiện hồ sơ chứng minh năng lực tài chính, cho phép cá nhân tham gia đấu giá, bổ sung nội dung người trúng đấu giá được hỗ trợ 05% trên tổng giá trị mỗi khu đất đưa ra đấu giá, tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng 262 lô đất, thống nhất giảm giá 05% không đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện cho Nguyễn Chí H ký công nhận kết quả trúng đấu giá cho bà Ngô Thị Đ, dẫn tới hậu quả gây thiệt hại tài sản của Nhà nước 8.043.765.000 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù.

Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ vụ án, nhưng sau đó thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt. Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường còn lại là 500.000.000 đồng, ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, phạm tội không có yếu tố vụ lợi, phạm tội do lệ thuộc vào cấp trên; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được UBND tỉnh Phú Yên, Bộ Tư pháp tặng nhiều Bằng khen, Kỷ niệm chương, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha và anh ruột là liệt sỹ, chị gái là thương binh, bị cáo là con của Mẹ Việt Nam anh hùng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Cũng như Nguyễn Ngọc D, bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò không đáng kể, do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Như vậy kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Xét kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quốc K - Phó Chánh Thanh tra tỉnh, được phân công phụ trách lĩnh vực thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; ông Đỗ Trần C3 - Nguyên Phó trưởng BQL Khu kinh tế, phụ trách lĩnh vực quản lý theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết, thực hiện các quy định về lĩnh vực xây dựng, quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường; bà Trần Hoàng Thanh Q - Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Yên, phụ trách lĩnh vực quản lý giá, công sản; ông Nguyễn Trọng C4 - Nguyên Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên, phụ trách lĩnh vực quản lý nhà ở, thị trường bất động sản, giám định xây dựng và quản lý chất lượng xây dựng công trình; ông Nguyễn Lương S - Nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố T, phụ trách lĩnh vực kinh tế, giá nhà đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án, công trình trên địa bàn là các thành viên Hội đồng đấu giá trong trường hợp đặc biệt theo Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 27-10-2016, đã tham gia cuộc họp ngày 31-3-2017, ngày 27-4-2017 điều chỉnh phương án đấu giá chia thành 04 khu để đấu giá từng khu, bỏ yêu cầu chứng minh năng lực tài chính và bổ sung nội dung người trúng đấu giá được hỗ trợ 05% trên tổng giá trị mỗi khu đất đưa ra đấu giá và tham gia Hội đồng thực hiện bán đấu giá ngày 29-5-2017 theo phương án nêu trên. Các ông K, C3, C4, S và bà Q biết rõ việc giảm giá 05% là không đúng quy định của pháp luật, người trúng đấu giá không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng đã đồng thuận, tạo điều kiện cho Nguyễn Chí H ký Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 06-6-2017 công nhận kết quả đấu giá, trong đó giảm trừ khoản hỗ trợ 05%, số tiền thực tế mà bà Ngô Thị Đ nộp vào ngân sách là 154.451.235.000 đồng, gây thiệt hại tài sản Nhà nước với số tiền là 8.043.765.000 đồng, nên phải liên đới chịu trách nhiệm cùng các bị cáo bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các ông, bà: Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Nguyễn Trọng C4, Nguyễn Lương S và Trần Hoàng Thanh Q, mỗi người phải bồi thường 328.753.000 đồng cho UBND tỉnh Phú Yên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các ông bà: Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Trần Hoàng Thanh Q, Nguyễn Trọng C4 và Nguyễn Lương S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D.

- Không chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Nguyễn Trọng C4, Nguyễn Lương S và Trần Hoàng Thanh Q.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 19-10-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 41 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Chí H 03 (**ba**) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 04-6-2021 đến ngày 15-01-2022).

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế trong thời hạn **03 (ba)** năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Ngọc D 02 (**hai**) năm 06 (**sáu**) tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-5-2022.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế trong thời hạn **03 (ba)** năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.3. Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 219; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Mai Hắc L 02 (**hai**) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-5-2022.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác đấu giá, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức kinh tế trong thời hạn **03 (ba)** năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo:

- Nguyễn Chí H phải bồi thường 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên, bị cáo đã bồi thường 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng) tại cấp sơ thẩm, số tiền còn lại 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002916 ngày 10-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; bị cáo đã bồi thường xong.

- Mai Hắc L phải bồi thường 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại cấp sơ thẩm, số tiền còn lại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002914 ngày 08-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; bị cáo đã bồi thường xong.

- Nguyễn Ngọc D phải bồi thường 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên, bị cáo đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tại cấp sơ thẩm, số tiền còn lại 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002915 ngày 09-3-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; bị cáo đã bồi thường xong.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Hoàng Thanh Q phải bồi thường 328.753.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên; bà Q đã bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), do đó bà Q còn phải tiếp tục bồi thường 228.753.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng);

- Ông Nguyễn Quốc K phải bồi thường 328.753.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên; ông K đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), do đó ông K còn phải tiếp tục bồi thường 128.753.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Ông Đỗ Trần C3 phải bồi thường 328.753.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên; ông C3 đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), do đó ông C3 còn phải tiếp tục bồi thường 128.753.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Trọng C4 phải bồi thường 328.753.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên; ông C4 đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), do đó ông C4 còn phải tiếp tục bồi thường 128.753.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Lương S phải bồi thường 328.753.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) cho nguyên đơn dân sự là UBND tỉnh Phú Yên; ông S đã bồi thường 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), do đó ông

S còn phải tiếp tục bồi thường 128.753.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí:

Căn cứ các điểm e, h khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Chí H, Mai Hắc L và Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các ông, bà: Nguyễn Quốc K, Đỗ Trần C3, Nguyễn Trọng C4, Nguyễn Lương S và Trần Hoàng Thanh Q, mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Yên;
- Các bị cáo kháng cáo (theo địa chỉ);
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường